

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành tiêu chí, thang điểm đánh giá thi đua cá nhân và các đơn vị
trong Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định: 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số: 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Luật thi đua - khen thưởng năm 2003, được sửa đổi, bổ sung năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng”;

Căn cứ Thông tư số: 21/2008/TT-BGD ĐT ngày 22/4/2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác Thi đua - Khen thưởng trong ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số: 177/QĐ-ĐHTN ngày 21/6/2012 của Giám đốc ĐHTN về việc ban hành Quy định Thi đua - Khen thưởng trong ĐHTN;

Căn cứ kết luận của Hiệu trưởng của cuộc họp góp ý cho các tiêu chí xét thi đua cá nhân và tập thể áp dụng cho năm học 2014-2015 giữa BGH, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chí, thang điểm đánh giá thi đua đối với cá nhân và các đơn vị trong toàn trường.

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường tổ chức thẩm định lại kết quả tự đánh giá của các cá nhân, các đơn vị để đưa ra kết quả đánh giá cuối cùng chính xác, công bằng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ năm học 2014-2015.

Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm và toàn thể CBVC, HDLĐ trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu điều 3;
- Website;
- Lưu: VT,TCCB.



PGS.TS. Nguyễn Đình Mẫn

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA CÁ NHÂN VÀ CÁC ĐƠN VỊ

TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ-KỸ THUẬT

(Ban hành theo Quyết định số 62/QĐ-CĐKTKT-TH, ngày 02 tháng 02 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Quy định này được áp dụng để chấm điểm thi đua cho các cá nhân đạt các danh hiệu thi đua cấp cơ sở, cho các tập thể đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến (TTLĐTT); Tập thể lao động xuất sắc (TTLĐXS). Các danh hiệu thi đua cấp cao hơn được bình xét theo tiêu chuẩn chung của BGD&ĐT và ĐHTN.

Quy định điểm số bình xét thi đua:

• Đối với cá nhân:

- + Tổng điểm ≤ 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ.
- + Tổng điểm từ 51 đến 70 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ.
- + Tổng điểm từ 71 đến 80 điểm: Đạt lao động tiên tiến (LĐTT).
- + Tổng điểm từ 81 điểm trở lên: Thuộc diện được xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (CSTĐCS).

Những trường hợp sau đây coi như không hoàn thành nhiệm vụ năm học:

- Vi phạm quy định pháp luật; - Bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.
- Không hoàn thành chứng chỉ tin học IC3.
- Đã đăng ký theo kế hoạch nhưng không hoàn thành chứng chỉ ngoại ngữ.
- Không hoàn thành nhiệm vụ học tập (đối với cá nhân có Quyết định cử đi học).
- Bỏ, không hoàn thành đề tài NCKH.

Những trường hợp trên được tính 50 điểm để tính điểm trung bình cộng của các cá nhân trong đơn vị.

• Đối với tập thể:

Bình xét trên cơ sở điểm trung bình cộng của các cá nhân trong đơn vị:

- + Tổng điểm ≤ 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ.
- + Tổng điểm từ 51 đến 70 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ.
- + Tổng điểm từ 71 điểm trở lên: Đạt Tập thể lao động tiên tiến (TTLĐTT).
- + Tập thể lao động xuất sắc sẽ được xét trong số các tập thể lao động tiên tiến do Hội đồng Nhà trường bỏ phiếu tín nhiệm.

II. TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN VÀ TẬP THỂ

2.1. Đối với cá nhân

1. Tiêu chuẩn chung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cá nhân được tính là 80 điểm.

2. Điểm cộng cho các tiêu chí đánh giá thành tích nổi bật gồm các nội dung sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM CỘNG
1	Biên soạn 01 đầu sách chuyên khảo hoặc giáo trình - Chủ biên - Tham gia Nếu biên soạn nhiều đầu sách chuyên khảo hoặc giáo trình thì số điểm được cộng thêm theo tỷ lệ.	3 1

	Hoàn thành đề tài NCKH đúng tiến độ	
2	<p>Chủ nhiệm đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp Trường - Cấp Đại học, cấp Bộ (tính cho mỗi năm thực hiện đề tài) - Hướng dẫn Đề tài NCKH sinh viên hoàn thành đúng tiến độ <p>Tham gia đề tài:</p> <p>Số điểm cộng cho 1 thành viên tham gia đề tài bằng 50% số điểm của chủ nhiệm đề tài.</p>	1 2 0,5
3	<p>Có 01 Báo cáo khoa học được đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội nghị khoa học Toàn Quốc hoặc Quốc tế - Hội nghị khoa học khác (cấp Trường, cấp Viện,...) - Có 1 Báo cáo khoa học được <i>báo cáo</i> tại Hội nghị khoa học của Khoa (có phản biện của các nhà khoa học cùng chuyên ngành) <p>Nếu 1 cá nhân có nhiều Báo cáo khoa học thì số điểm được công thêm theo tỷ lệ. Nếu Báo cáo khoa học của nhiều tác giả thì số điểm cộng được chia đều cho số tác giả.</p>	2 1 0,5
4	<p>Có 01 Bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạp chí khoa học trong nước có điểm < 1 - Tạp chí khoa học trong nước có điểm từ 1 đến 2 - Tạp chí khoa học trong nước có điểm từ 2,5 trở lên và Tạp chí Quốc tế <p>Nếu 1 cá nhân có nhiều Bài báo khoa học thì số điểm được công thêm theo tỷ lệ. Nếu Bài báo khoa học của nhiều tác giả thì số điểm cộng được chia đều cho số tác giả.</p>	1 2 4
5	<p>Có 01 sản phẩm KHCN, quy trình, mô hình kỹ thuật/công nghệ mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được cơ quan chức năng đánh giá, công nhận - Được áp dụng thành công trong thực tế <p>Nếu 1 cá nhân có nhiều sản phẩm KHCN, quy trình, mô hình kỹ thuật/công nghệ mới thì số điểm được công thêm theo tỷ lệ. Nếu sản phẩm KHCN, quy trình, mô hình kỹ thuật/công nghệ mới của nhiều tác giả thì số điểm cộng được chia đều cho số tác giả.</p>	2 4
6	<p>Đạt 01 giải trong hoạt động văn thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạt giải 3 trở lên cấp Khối trường dạy nghề, ĐHTN, Bộ GD&ĐT - Đạt giải nhất cấp Trường - Đạt giải nhì cấp Trường <p>Nếu 1 cá nhân đạt nhiều giải trong năm thì số điểm được công thêm theo tỷ lệ.</p>	2 1 0,5
7	<p>Có 01 sáng kiến hoặc giải pháp công tác đem lại hiệu quả thiết thực trong cải cách thủ tục hành chính, đổi mới quản lý, nghiệp vụ chuyên môn hoặc tăng năng suất lao động của cá nhân, đơn vị, có ảnh hưởng tích cực trong đơn vị, nhà trường và được Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Nhà trường công nhận và xếp loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại tốt - Loại khá 	3 1,5

ĐOẠC
TRƯỜ
ĐĂNG K
Ý THU
OC THÁI

	Nếu 1 cá nhân có nhiều sáng kiến, giải pháp trong năm thì số điểm được cộng thêm theo tỷ lệ. Nếu sáng kiến, giải pháp của nhiều tác giả thì số điểm cộng được chia đều cho số tác giả.	
8	Tuyển sinh được 01 người (có minh chứng - được Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Nhà trường công nhận)	4
9	Xây dựng thành công quan hệ hợp tác với đối tác (ký được Bản ghi nhớ hợp tác hoặc Bản hợp đồng với đối tác và các nội dung hợp tác được triển khai) - Nước ngoài - Trong nước	10 3
10	Tìm kiếm được nguồn thu hoặc nguồn tài trợ hợp pháp cho Nhà trường - Từ 10 - 30 triệu đồng - Từ 31 triệu đồng trở lên	2 4
11	Hướng dẫn thi học sinh giỏi - Cấp Quốc gia đạt giải khuyến khích trở lên - Cấp Tỉnh đạt giải ba trở lên	4 2
12	Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh trở lên	2

3. Điểm trừ:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TRỪ
1	Kết quả đánh giá xếp loại hàng tháng - 01 tháng loại B - 01 tháng loại C - 01 tháng không xếp loại (do ý thức chấp hành các quy định của Nhà trường)	2 3 5
2	Thực hiện đề tài NCKH chậm tiến độ <i>Chủ nhiệm đề tài:</i> - Cấp Trường - Cấp Đại học, cấp Bộ (tính cho mỗi năm chậm tiến độ thực hiện đề tài) - Hướng dẫn Đề tài NCKH sinh viên <i>Tham gia đề tài:</i> Số điểm trừ cho 1 thành viên tham gia đề tài bằng 50% số điểm của chủ nhiệm đề tài.	1 2 0,5
3	Thực hiện nhiệm vụ học tập (đối với CBVC được cử đi học) - Chậm tiến độ có lý do chính đáng - Chậm tiến độ không có lý do	5 10

2.2. Đối với tập thể

1. Tính điểm trung bình cộng của các cá nhân trong tập thể đơn vị theo công thức:

$$D_{TBC} = \frac{\sum_{i=1}^n D_i}{n}$$

Trong đó:

- + \bar{D}_{TBC} : Là điểm trung bình cộng của các cá nhân trong đơn vị.
- + D_i : Là điểm của cá nhân thứ i.
- + n : Là tổng số CBVC, HĐLĐ của đơn vị.

2. Xét Tập thể lao động xuất sắc (TTLĐXS):

Xét khối phòng và trung tâm riêng, khối các khoa riêng.

- + Đối với khối phòng, trung tâm: Căn cứ vào \bar{D}_{TBC} của các phòng, trung tâm.
- + Đối với các khoa: Căn cứ vào \bar{D}_{TBC} của các khoa.
- + Số lượng Tập thể LĐXS: Tùy thuộc vào số lượng tập thể của Nhà trường và chỉ tiêu hàng năm của ĐHTN.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường chịu trách nhiệm triển khai công tác đánh giá thi đua từng năm học cho CBVC, HĐLĐ và các đơn vị theo các tiêu chí và thang điểm ban hành; Xây dựng phiếu chấm điểm cụ thể cho từng CBVC, HĐLĐ và các đơn vị; Tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá của các cá nhân và các đơn vị.
- Giao trách nhiệm cho lãnh đạo các đơn vị theo dõi, quản lý, ghi chép đầy đủ thông tin và chấm điểm thi đua cho CBVC, HĐLĐ và đơn vị mình; Cung cấp các thông tin cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường khi thẩm định kết quả.
- Giao trách nhiệm cho Phòng ĐT-QLKH&HTQT, phối hợp kiểm tra, ghi chép và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu về công tác giảng dạy, NCKH, giáo trình, bài báo, báo cáo khoa học, hướng dẫn học sinh giỏi, sản phẩm KHCN...của giảng viên, giáo viên.
- Giao cho Ban văn thể cung cấp thông tin về thành tích văn thể của các cá nhân.
- Hội đồng xếp loại A, B, C gửi kết quả xếp loại cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.
- Giao cho phòng Tổng hợp cung cấp thông tin về kết quả học tập và bồi dưỡng của CBVC.
- Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Nhà trường họp để thẩm định các sáng kiến, giải pháp trước khi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường họp đánh giá thi đua năm học cho CBVC, HĐLĐ và các đơn vị.



PGS.TS. Nguyễn Đình Mẫn